Trung A Ham - Thich Tue Sy dich (10)

Kinh A Hàm — Trung A Hàm

Trung A Ham - Thich Tue Sy dich

Thư mục BuddhaSasana

Lưu ý: Đọc với phông chữ CN-Times nâng cấp hay Arial Unicode MS

,TBODY> (` >uable cellspacing="0 ellpaddins="0"(vi$th=&176" bordmr="0">-
& " "4(`
J $ ` `((x ! 0 $! "
0! $!$
0 !(
$(0 (! (` $  `0 ((b LụkTổng S}áT
`" !
`!` `) (01."PH;M BẢY PH‖Q
$! ` ($ 0 $0 8t>
` 0! 0 0`
$ (!
"$ " ("
$` (11. Kinx Diệm ủ
0 /Tr> $0 ` (|tr6
` " 12.
Kinh Hòa-Phá
13. Kinh Độ

14. Kinh La-Vân

15. Kinh Tư

16. Kinh Già-Lam

17. Kinh Già-Di-Ni

18. Kinh Sư Tử

19. Kinh Ni-Kiền

20. Kinh Ba-La-Lao

03. PHẨM XÁ-LÊ TỬ TƯƠNG ƯNG

04. PHẨM VỊ TẰNG HỮU PHÁP

05. PHẨM TẬP TƯƠNG ƯNG

06. PHẨM VƯƠNG TƯƠNG ƯNG

07. PHẨM TRƯỜNG THỌ VƯƠNG

08. PHẨM UẾ

09. PHẨM NHÂN

10. PHẨM LÂM

11. PHẨM ĐẠI (Phần đầu)

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần đầu)

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần sau)

13. PHẨM CĂN BỔN PHÂN BIỆT

14. PHẨM TÂM

15. PHẨM SONG

16. PHẨM ĐẠI (Phần sau)

17. PHẨM BÔ-ĐA-LỢI

18. PHẨM LỆ

Source: LotusMedia lotusmedia.net

KINH TRUNG A HÀM

Hán Dịch: Phật Đà Da Xá & Trúc Phật Niệm, Việt Dịch & Hiệu Chú: Thích Tuệ Sỹ

2. PHẨM NGHIỆP TƯƠNG ƯNG 11. KINH DIÊM DỤ [1] T ôi nghe như vầy:

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng lâm, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo rằng:

“Nếu tùy theo nghiệp được tạo tác của mỗi người mà thọ lấy quả báo của nó; như vậy, không có sự thực hành phạm hạnh, không thể diệt tận khổ [02] . Nếu nói như vậy: ‘Tùy theo nghiệp được tạo tác của mỗi người mà thọ lấy quả báo của nó [03] ’. Như vậy, có sự tu hành phạm hạnh, có được dự diệt tận được khổ.

“Vì sao như vậy? Giả sử có người tạo nghiệp bất thiện, tất phải thọ quả khổ là quả báo của địa ngục [04] . Thế nào là người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả khổ là quả báo của địa ngục? Nghĩa là, nếu có người không tu th²j,$jhõng tu gii, khne "tâ--khŴng4u tể, h(iạzg rt loắn [05] . Đ³ lànưi"to nfhip bất thi?n uấ ph) th!qqả n`ổ lÀ`pu bo ủa!địanec. Ví ~hP C người)đei ,ột lạfg Mtựi bắ0vào một chút nk- mun làm cho nước mặn không$4hểulg đượ- ác nwơi nghĩ sao. một lạng Muối đó có lể làm cjo mỷu"íT(n°asmn Di ohônc t(ể uốngọc!chăog?”

(" ĐảP rằng:/p M =P>tCũfg t:y, ju c ngưh tạo ghiệp ":t uhiện(tt xhải th qu jhổ l quṣ báo Ca ịa ngc."Tlế n O à!có ngư)!to nghip bất thiện%ất phi(th`quả kh là qợ bág$ca đỏa ngỡc7Nghĩa làL bC0mt!ngư9i k(ông tu thÆn, không tugmi, kHnG(tu tCM(!khng!tuvwệ, thọ$m~rẫt ngắn.0Ẹó là ngườito fghiỏp!bất thyện0t:t phải gh uả kh là q5 báo củi Ƒịangục.

* >p>“Lộ̣i nữa, nfưỜ) dạo n'hyp!bt (in [0] , uấ| phỢi th q5ả khỔ lẴ q}Ả bảo"tOng(ˆ) hhện ti Th no là kó ggư k tạo .g(mỆ̣pbt thiỗ pợ̉t phải 4họ qu kh l quả báo Tfgn ˆời hij ti? Nghĩa lĪ̈(có md nci tuthâNl vu gi;)l0tu |âm, ru tu, th mg rấtd)=a`lref=&#_tn7"$name="Oftnref7">[07Y . Ě(l3 có ngưi%|!/ nEjias b| thmệnl |ấPpi th q5ả khổ là quẢ(áo 4Ronc đi hiỗn ti, CŹn' nhƠ cC lgưi đem mat(ln$mui bỏ vào!sông @ẹlg, muốf̈mẪm cho nướcmặn chông0thể uống °;c."Các ngƐPi ngḥ s!o? Mlạngeu ēó,,lộ̣y có dhn läm ho`n0Ớc sfcN̈ne mṇ~ kHæng th 5ống được chăng?

Đáp rằng:

“Không thể được, bạch Thế Tôn, vì sao vậy? Vì nước sông Hằng rất nhiều mà một lạng muối thì quá ít, do đó không thể làm mặn đi đến không uống được”.

“Cũng vậy, có người tạo nghiệp bất thiện, tất phải thọ quả khổ là quả báo trong đời hiện tại. Thế nào là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả khổ là quả báo trong đời hiện tại? Nghĩa là, có một người tu thân, tu giới, tu tâm, tu tuệ, thọ mạng rất dài. Đó là có nghiệp bất thiện tất phải thọ quả khổ là quả báo trong đời hiện tại.

“Lại nữa, có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả khổ là quả báo trong địa ngục. Thế nào là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả khổ là quả báo trong địa ngục? Nghĩa là, có một người không tu thân, không tu giới, không tu tâm, không tu tuệ, thọ mạng rất ngắn. Đó là có người tạo nghiệp tất phải thọ quả khổ là quả báo trong địa ngục. Ví như có người đoạt lấy con dê của người khác. Thế nào là có người đoạt lấy con dê của người khác? Nghĩa là, người đoạt dê ấy, hoặc vua, hoặc quan, có nhiều uy thế; người chủ dê kia thì nghèo hèn, không thế lực. Kẻ ấy vì không thế lực nên van lơn đủ thứù, chắp tay cầu xin, nói như thế này: ‘Thưa Tôn giả, xin ngài trả lại dê cho tôi. Hoặc trả tôi đúng giá tiền’. Đó là có người đoạt dê của kẻ khác. Cũng vậy, có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả khổ là quả báo trong địa ngục. Thế nào là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả khổ là quả báo trong địa ngục? Nghĩa là, có một ngưẓi khn tu thn, khĠng T}`gii, khôn' tutm, kig t tuẇ!thỏ ing rct t˛i. Đó$là nf°´i tạn &ghiỏs bấp thin tt!phi thọ quả&kh làuu!bño tong địa ngac:4?p>  ,p>„Dm naal`cDZngọi to .ehiệp "ẅt$v(iệj, tụt`phảith qu khổ à uu bão fgAy tr/ng`ời in t!i.T)’ n3o`là có .wư;iaTạo nfhiệp bất tiỏn tt `h"tlọ quả"khổ!,à qu báO`$Ro.g ờihiện`tại? Ngjĩa Là,c!một người tu"\hân-4ugió)(tu tm,0tu$puệ,họ0Mạnc rit"di. ó là có`ng0I tạo nghhp at(vhIn, 4t phi thọ quhổ`tà01u(bg TRong đi hi tại Cũng |h c người tvộ đĀợk d* k&a"i Khác, nhưnG cH dë đoạ4$Li. Thẽnàolà0có ngủờitrộm Ịư## dQ của k; khác, lhưnG chầ dê đoaT lk? Nghĩa$là, ngƠi trộm $ê kic ngho hè, không$x lực;!còN n'ười ch`dî kkA ho:g vuq hay quAn, có rất nhiều uy lực. Vì có nhiều uy lực nên bắt trói người lấy trộm và đoạt lại dê. Đó là có người dù trộm được dê của kẻ khác, nhưng bị chủ đoạt trở lại. Cũng vậy, có người tạo nghiệp bất thiện, chắc chắn phải thọ quả khổ là quả báo trong đời hiện tại báo. Thế nào là có người tạo nghiệp bất thiện, tất phải thọ quả khổ là quả báo trong đời hiện tại? Nghĩa là, có một người tu thân, tu giới, tu tâm, tu tuệ, thọ mạng rất dài. Đó là có người tạo nghiệp bất thiện, tất thọ quả khổ là quả báo trong đời hiện tại.

“Lại nữa, có người tạo nghiệp bất thiện, tất phải thọ khổ là quả báo trong địa ngục. Thế nào là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả khổ là quả báo trong địa ngục? Nghĩa là, có một người không tu thân, không tu giới, không tu tâm, không tu tuệ, thọ mạng rất ngắn. Đó là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả khổ là quả báo trong địa ngục. Cũng như có người nợ kẻ khác năm tiền, bị chủ bắt trói; cho đến chỉ nợ một tiền cũng như bị chủ nợ bắt trói. Thế nào là có người nợ kẻ khác năm tiền, bị chủ nợ bắt trói; cho đến chỉ nợ một tiền cũng bị chủ nợ bắt trói? Nghĩa là, người mắc nợ kia nghèo, không có thế lực. Người kia vì nghèo và không có thế lực nên nợ kẻ khác năm tiền liền bị chủ nợ bắt trói; cho đến chỉ nợ một tiền cũng bị chủ nợ bắt trói. Cũng vậy, có người tạo nghiệp bất thiện phải thọ quả khổ là quả báo trong địa ngục. Thế nào là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả khổ là quả báo trong địa ngục? Nghĩa là, có một người không tu thân, không tu giới, không tu tâm, không tu tuệ, thọ mạng rất ngắn. Đó là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả khổ là quả báo trong địa ngục.

“Lại nữa, có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả khổ là quả báo trong đời hiện tại. Thế nào là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả khổ là quả báo trong đời hiện tại? Nghĩa là, có một người tu thân, tu giới, tu tâm, tu tuệ, thọ mạng rất dài. Đó là có một người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả khổ là quả báo trong đời hiện tại. Cũng như có người dù mắc nợ một trăm tiền nhưng không bị chủ nợ bắt trói; cho đến nợ ngàn vạn tiền cũng không bị chủ nợ bắt trói? Nghĩa là người mắc nợ có vô lượng tài sản và thế lực rất lớn. Người ấy nhờ vậy dù mắc nợ trăm ngàn tiền vẫn không bị chủ nợ bắt trói. Đó là người mặc dù mắc nợ trăm tiền vẫn không bị chủ nợ bắt trói, cho đến nợ ngàn vạn tiền cũng không bị chủ nợ bắt trói. Cũng vậy, có người tạo nghiệp bất thiện, tất phải thọ quả khổ là quả báo trong đời hiện tại. Thế nào là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả khổ là quả báo trong đời hiện tại? Nghĩa là, có một người tu thân, tu giới, tu tâm, tu tuệ, thọ mạng rất dài? Đó là người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả khổ là quả báo trong đời hiện tại. Người ấy ở trong đời hiện tại giả sử có thọ báo của thiện hay ác nhưng chỉ nhẹ nhàng, chút ít thôi”.

Phật thuyết giảng như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

-ooOoo-

Chú thích:

[01] “Thí dụ về hạt muối”. Bản Hán, bắt đầu quyển 3. Tương đương Pāli: A.III.99 Loṇaphala (Loṇakapalla). [02] Pāli: yathā yathāyaṃ puriso kammaṃ karoti tathā tathā taṃ paṭisaṃvediyatī ti etaṃ santaṃ, bhikkhave, brahmacariyavāso na hoti, okāso na paññāyati sammā dukkhassa antakiriyāya, “Nếu nói rằng: ‘Con người này tạo tác nghiệp như thế, như thế, nó sẽ cảm thọ nghiệp ấy như thế, như thế’. Nếu vậy, này các Tỳ-kheo,... không có đời sống phạm hạnh; không có cơ hội nêu rõ sự diệt tận khổ một cách chân chánh”. [03] Trong bản Hán, nguyên văn lặp lại như trên, nhưng trong bản Pāli: yathā yathā vedanīyaṃ ayaṃ pruriso kammaṃ karoti tathā tathā tassa vipākaṃ

paṭisaṃvediyati, “Con người này tạo tác nghiệp được cảm thọ như thế như thế, nó sẽ cảm thọ dị thục của nghiệp ấy như thế như thế...” [04] Bản Pāli: appamattakaṃ pi pāpakammaṃ kataṃ tam enaṃ nirayaṃ upaneti, “chỉ tạo nghiệp ác dù chỉ chút ít, nhưng nghiệp ấy dẫn đến địa ngục”. [05] Pāli: paritto appātumo appadukkhavihārī, “hạn hẹp, tự ngã nhỏ mọn, sống ít khổ”. [06] Pāli: tādisaṃyeva appamattakaṃ pāpakammaṃ kataṃ, “tạo ác nghiệp chút ít tương tợ (như trường hợp trên)”. [07] Pāli: apparitto mahatto appamāṇavihārī, “không hạn hẹp, tự ngã to lớn, sống đời không hạn lượng”.

-ooOoo-

trang trước

đầu trang

trang kế

[Thư mục BuddhaSasana]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.